| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/2026/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hoá, ngày 05 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1993

Số CCCD: 038193010xxx

Địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Đỗ Duy N - Sinh năm: 1991

Số CCCD: 038091046xxx

Địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Duy N

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Duy N có 02 con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 12/03/2017 và Đỗ Châu K, sinh ngày 22/07/2023. Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Châu K, anh Đỗ Duy N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đ. Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Duy N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Duy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm việc thuận tình ly hôn với số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0000289 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2-Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã N, Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Minh**